

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài đọc 1: Ngày hôm qua đâu rồi? trang 7, 8 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)
2. [Giải Bài đọc 2: Một ngày hoài phí trang 8, 9, 10 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 7, 8, 9, 10 Bài 2: Cuộc sống quanh em - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài đọc 1: Ngày hôm qua đâu rồi? trang 7, 8 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu

Câu 1 (trang 7 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Bạn Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?

Trả lời

Bạn nhỏ hỏi bố: Ngày hôm qua đâu rồi?

Câu 2 (trang 7 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Theo em, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý em thích:

- a) Vì tờ lịch ngày hôm qua đã bị bóc khỏi quyển lịch.
- b) Vì bạn nhỏ không thấy ngày hôm qua nữa.
- c) Vì ngày hôm qua đã trôi đi không trở lại nữa.

Trả lời:

Đáp án: Cả 3 ý các em đều có thể chọn. Trong đó em sẽ chọn ý em thích. Ví dụ ý b.

Câu 3 (trang 7 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý:

Ngày hôm qua không mất đi vì trong ngày hôm qua:

a) Đồng lúa mẹ trồng đã chín.

b) Những nụ hoa hồng đã lớn lên.

c) Em đã học hành chăm chỉ.

1) Khổ thơ 2

2) Khổ thơ 3

3) Khổ thơ 4

Trả lời

Nói a – 2, b – 1, c – 3

Câu 4 (trang 7 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Hỏi đáp với bạn: Ngày hôm qua, em đã làm được việc gì tốt?

Trả lời:

Ngày hôm qua, tôi đã làm được việc tốt:

- Làm hết bài tập về nhà
- Giúp mẹ trông em
- Giúp bố tưới cây

Câu hỏi và bài tập Luyện tập**Câu 1 (trang 7 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):**

Tìm các từ ngữ chỉ ngày phù hợp với chỗ trống

Trả lời:

Các từ ngữ chỉ ngày phù hợp với chỗ trống:

- hôm *kia*

- hôm *qua*
- ngày *mai*
- ngày *kia*

Câu 2 (trang 8 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Tìm các từ ngữ chỉ năm phù hợp với chỗ trống

Trả lời:

Các từ ngữ chỉ năm phù hợp với chỗ trống:

- năm *kia*
- năm *ngóai*

Giải Bài đọc 2: Một ngày hoài phí trang 8, 9, 10 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu**Câu 1 (trang 8 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):**

Nghe-viết: Đồng hồ báo thức.

Trả lời

Mẹ dặn bạn nhỏ là “Hôm nay, con hãy trồng một cái cây và đọc quyển truyện này nhé!”

Câu 2 (trang 8 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Vì sao cậu bé không làm được việc gì?

Khoan tròn chữ cái trước ý đúng:

- a. Vì cậu bé không thích làm việc.
- b. Vì cậu bé không muốn làm theo lời mẹ.
- c. Vì cậu bé nghĩ là có cả một ngày, không cần vội.

Trả lời:

Chọn đáp án c.

Câu 3 (trang 8 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Viết tiếp để hoàn thành câu: Mẹ đã để cậu bé thấy hôm đó mọi người đã làm được rất nhiều việc.

Trả lời:

Mẹ đã đưa cậu bé đến bên một đồng thóc lớn và đến thư viện để cậu bé thấy hôm đó mọi người đã làm được rất nhiều việc.

Câu 4 (trang 8 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Cuối cùng, cậu bé đã hiểu ra điều gì?

Trả lời:

Cuối cùng, cậu bé hiểu ra rằng mình đã để một ngày trôi qua hoài phí.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 9 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

Đây là **những cuốn sách mọi người đã đọc.**

Trả lời:

Câu hỏi cho bộ phận in đậm là: Đây là gì?

Câu 2 (trang 9 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Dựa theo câu mẫu ở bài tập 1, viết 1 – 2 câu giới thiệu với bạn 1 -2 đồ vật em có trên bàn hoặc trong cặp sách.

Trả lời:

- Đây là chiếc bút chì mà tớ yêu thích nhất.

- Đây là món quà mà bố tặng tớ nhân dịp sinh nhật 6 tuổi.

Bài viết 2:

Câu 3 (trang 9 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Viết bản tự thuật của em theo mẫu sau:

Trả lời:

Tự thuật

Họ và tên:

Nam, nữ:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Học sinh lớp:

Trường:

Sở thích:

....., ngày tháng năm

Người tự thuật

Trả lời:

Họ và tên: Nguyễn Hoài Thương

Nam, nữ: Nữ

Ngày sinh: 2/9/2014

Nơi sinh: Hà Nội

Quê quán: Vũ Tông Phan, Thanh Xuân, Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Số 541, Vũ Tông Phan, Thanh Xuân, Hà Nội

Học sinh lớp: 2A

Trường: Tiểu học Khương Đình

Sở thích: đọc truyện, chơi piano, ...

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2021

Người tự thuật

Thương

Góc sáng tạo

Câu hỏi (trang 9 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Bạn là ai?

Dựa theo gợi ý từ bản tự thuật đã học, hãy viết 4-5 câu giới thiệu bản thân. Trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh mà em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.

Trả lời:

Xin chào các bạn, tôi là Vũ Hồng Phong. Học sinh lớp 2a2 trường tiểu học Đại Kim. Tôi rất thích ca hát và diễn kịch. Ước mơ sau này của tôi là sẽ trở thành một nghệ sĩ hài. Tôi sẽ học thật giỏi để thực hiện được ước mơ của mình.

Tự đánh giá

Câu hỏi (trang 10 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Sau Bài 1 và Bài 2, em đã biết những gì, đã làm được những gì?
 Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?		Đã làm được những gì?	
a) Các chữ hoa A, A, A	<input checked="" type="checkbox"/>	a) Viết các chữ hoa A, A, A	<input type="checkbox"/>
b) Từ chỉ sự vật	<input type="checkbox"/>	b) Sử dụng từ chỉ sự vật	<input type="checkbox"/>
c) Câu giới thiệu: Ai là gì?	<input type="checkbox"/>	c) Tự giới thiệu	<input type="checkbox"/>
d) Bảng chữ cái	<input type="checkbox"/>	d) Thuộc bảng chữ cái (19 chữ cái đầu)	<input type="checkbox"/>
e) Mục lục sách	<input type="checkbox"/>	e) Tra mục lục sách	<input type="checkbox"/>
g) Truyện, thơ, văn miêu tả về thiếu nhi; tranh ảnh về người, vật	<input type="checkbox"/>	g) – Kể lại câu chuyện đã học – Quan sát, nhận xét về tranh ảnh, trang trí bài viết	<input type="checkbox"/>

Trả lời:

Em đánh dấu vào những điều đã biết và đã làm được.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 7, 8, 9, 10 Bài 2: Cuộc sống quanh em - Cảnh Điều** file PDF hoàn toàn miễn phí.